

TĐT (y)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Chức vụ: C.....
Ngày	03/01/2025

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhưng không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp.

Cán bộ quy định tại khoản này áp dụng đối với cả trường hợp cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử cấp ủy nhưng không đủ tuổi tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử, đại hội cùng cấp để bầu các chức danh đó.

2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như quân nhân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân giữ chức vụ, chức danh thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy, ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra cùng cấp nhưng không đủ điều kiện về tuổi để tái cử cấp ủy cùng cấp.

Đối với trường hợp này, độ tuổi nghỉ hưu được tính theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Công an nhân dân, Luật Cơ yếu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn mà chức vụ đang giữ thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy cùng cấp nhưng không đủ điều kiện về tuổi để tái cử cấp ủy (bao gồm cả các chức vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã).

4. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 30 tháng đến 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ hưu và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

5. Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được cấp có thẩm quyền cho nghỉ công tác, nghỉ hưu theo Thông báo Kết luận số 20-TB/KL ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Bộ Chính trị.

6. Không áp dụng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này đối với các trường hợp sau đây:

a) Thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật về tinh giản biên chế;

b) Đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc chưa có thông báo, quyết định nghỉ hưu nhưng thời gian công tác còn từ đủ 06 tháng trở xuống, tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định;

c) Người không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) nhưng vẫn tiếp tục công tác ở các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

### **Điều 3. Chế độ nghỉ hưu trước tuổi**

#### **1. Điều kiện hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi**

a) Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định của cấp có thẩm quyền hoặc còn đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nhưng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 hoặc thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này;

b) Tính đến ngày nghỉ hưu có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (bao gồm cả thời gian tập sự, thử việc) để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm hưởng chế độ. Tuổi nghỉ hưu được xác định theo quy định của pháp luật về lao động tại thời điểm thôi việc, nghỉ hưu;

c) Có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

#### **2. Các chế độ được hưởng**

a) Được hưởng lương hưu, các chế độ khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị giảm tỷ lệ phần trăm hưởng lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi đối với thời gian từ 05 năm (60 tháng) trở xuống.

b) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng tại thời điểm nghỉ hưu cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi.

c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm thôi việc, nghỉ hưu thì được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

d) Đối với trường hợp xếp lương chức vụ, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm đủ 48 tháng trở lên thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu.

đ) Đối với trường hợp xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ và còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn.

e) Được cộng thời gian nghỉ hưu trước tuổi với thời gian công tác để xét khen thưởng công hiến nếu thuộc đối tượng khen thưởng công hiến theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

g) Được xét thăng cấp bậc quân hàm, nâng bậc lương theo quy định của pháp luật.

h) Đối với cán bộ cấp xã làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021) theo quy định của pháp luật; cán bộ cấp xã có thời gian tham gia quân đội, công an và được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương các loại còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ 2,5 năm (30 tháng) trở xuống mới đủ số năm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định để hưởng chế độ hưu thì được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu để thực hiện chế độ hưu trí. Đối với thời gian trên 30 tháng thì được đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện một lần đối với số thời gian vượt quá; phương thức đóng, mức đóng, mức hưởng và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

i) Không bị giảm tỷ lệ phần trăm hưởng lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi đối với số năm nghỉ vượt quá 05 năm (nếu có) nếu đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện một lần đối với số thời gian vượt quá; phương thức đóng, mức đóng, mức hưởng và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

k) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội và hưởng trợ cấp một lần với mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tính bằng 0,5 tháng lương hiện hưởng.

l) Được hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

### 3. Việc áp dụng chế độ thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định này được hưởng các chế độ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e (nếu có) khoản 2 Điều này.

Riêng chế độ quy định tại điểm g khoản 2 Điều này áp dụng đối với trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

Cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này còn được áp dụng chế độ quy định tại điểm h khoản 2 Điều này (nếu có); đối với trường hợp này được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 năm đầu công tác hoặc cho 20 năm đầu công tác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

b) Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này có thời gian công tác còn từ đủ 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định được hưởng các chế độ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này có thời gian công tác còn từ trên 05 năm (60 tháng) đến 10 năm (120 tháng) đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì được hưởng các chế độ quy định tại điểm a và điểm i khoản 2 Điều này.

d) Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này có thời gian công tác còn trên 10 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì ngoài chế độ hưu trí được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (nếu có) còn được lựa chọn áp dụng một trong hai chế độ quy định tại điểm k hoặc điểm l khoản 2 Điều này.

4. Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng thực lĩnh ở tháng liền kề trước khi nghỉ hưu. Tiền lương tháng thực lĩnh bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp trách nhiệm đối với uỷ viên các cấp (nếu có);

### 5. Cách xác định thời gian để tính hưởng trợ cấp:

a) Thời gian nghỉ hưu trước tuổi để tính hưởng trợ cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, nếu có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến 12 tháng tính là 01 năm;

b) Thời gian công tác tính hưởng trợ cấp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

6. Thời hạn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại Điều này là trước ngày khai mạc đại hội hoặc trước ngày bầu cử cùng cấp không quá 12 tháng và chậm nhất sau khi kết thúc đại hội hoặc sau khi kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội, Hội đồng nhân dân 01 tháng.

#### **Điều 4. Chế độ nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu**

1. Điều kiện hưởng chế độ nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu

- a) Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này;
- b) Còn dưới 24 tháng công tác đến tuổi nghỉ hưu theo quy định. Tuổi nghỉ hưu được xác định theo quy định của pháp luật về lao động tại thời điểm nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu;
- c) Có đơn tự nguyện xin nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

2. Chế độ nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu

a) Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề; mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp trách nhiệm đối với uỷ viên các cấp (nếu có) cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu;

b) Người nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu và cơ quan nơi công tác tiếp tục thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện nâng ngạch, bậc lương trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có), các loại phụ cấp khác với phụ cấp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Các chế độ, chính sách khác (nếu có) thực hiện theo Nội quy, Quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị như đối với người đã nghỉ hưu;

d) Trường hợp người nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu khi đang công tác thuộc đối tượng được hưởng chế độ sử dụng thường xuyên xe ô tô thì cơ quan có trách nhiệm bố trí xe đưa đón nếu có yêu cầu để tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh; nếu không bố trí được thì thanh toán theo quy định;

đ) Trường hợp sau khi hết chế độ chờ đủ tuổi nghỉ hưu nhưng vẫn chưa đủ số năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng lương hưu thì được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu (nhưng không quá 30 tháng) vào quỹ hưu trí và tử tuất theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội tại tháng đủ tuổi hưởng lương hưu để thực hiện chế độ hưu trí.

3. Không tính vào biên chế của cơ quan đối với các trường hợp trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, cơ quan nơi công tác thực hiện thủ tục để cán bộ hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này còn được xét thăng cấp bậc quân hàm, nâng bậc lương theo quy định (nếu có). Việc xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng lương hưu thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí**

Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
3. Quy định hưởng trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 20 năm đầu công tác và 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác tính từ năm thứ 21 trở đi tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định này có hiệu lực cho đến trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 có hiệu lực thi hành.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với cán bộ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định này thuộc khối cơ quan nhà nước từ trung ương đến cấp xã:

a) Chậm nhất ngày 30 tháng 11 năm liền kề trước năm tổ chức đại hội các cấp, cơ quan nơi công tác có trách nhiệm lập danh sách những người được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này; dự toán kinh phí giải quyết đối với từng trường hợp gửi cơ quan có thẩm quyền quản lý. Trường hợp tổ chức đại hội trước thời hạn quy định tại điểm này thì phải lập danh sách gửi cơ quan có thẩm quyền chậm nhất 01 tháng trước ngày tổ chức đại hội.

b) Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm liền kề trước năm tổ chức đại hội các cấp, cơ quan có thẩm quyền quản lý có trách nhiệm tổng hợp danh sách những người được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và tổng hợp dự toán kinh phí, gửi Bộ Tài chính; đồng thời gửi Bộ Nội vụ để theo dõi, tổng hợp;

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

d) Căn cứ vào kinh phí được bố trí theo quy định tại điểm c khoản này, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cơ quan có thẩm quyền quản lý có trách nhiệm rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết chế độ, chính sách đối với người không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm. Quyết định phải nêu rõ đối tượng, chính sách được hưởng và tổng số tiền được hưởng (nếu có).

đ) Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ để thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Nghị định này và chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc thu bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Đối với cán bộ thuộc các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như quân nhân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

3. Đối với cán bộ quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này, cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi thôi việc, nghỉ hưu chịu trách nhiệm chi trả chế độ theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí chi trả do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Chế độ, chính sách đối với cán bộ quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này (bao gồm cả trường hợp chưa bị xử lý kỷ luật tại thời điểm thôi việc, nghỉ hưu) đã được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết chế độ, chính sách nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này có nguyện vọng thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi khi chưa đến tuổi nghỉ hưu hoặc chưa hết nhiệm kỳ bầu cử, chưa hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng chế độ phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này, chế độ khác (nếu có) theo thẩm quyền.

4. Trường hợp đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thì được lựa chọn hưởng chính sách, chế độ cao hơn.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). 100

TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Hòa Bình



CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ ĐỊNH

Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cơ sở.

2. Chính sách đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật chuyên ngành; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã), viên chức;
2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;
3. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài.

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng**

1. Việc thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi từ khâu phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng, thẩm quyền trong việc thực hiện chính sách; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu bộ, ngành, địa phương và cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng người có tài năng. Việc thực hiện chính sách trọng dụng phải tương xứng với đóng góp của người có tài năng, gắn với đánh giá hàng năm thông qua sản phẩm, chất lượng công việc cụ thể.

3. Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương xác định cụ thể những ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định cụ thể việc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tùy thuộc vào khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp.

5. Trường hợp pháp luật có quy định chính sách cao hơn chính sách tương ứng đối với người có tài năng tại Nghị định này thì áp dụng chính sách cao hơn hoặc áp dụng quy định theo nguyện vọng của người có tài năng.

## **Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
  - a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ; có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

b) Chủ trì tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền các chủ trương, giải pháp mang lại hiệu quả cao, có tính đột phá, bước ngoặt trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; có công trình nghiên cứu hoặc đề xuất được áp dụng mang lại giá trị, hiệu quả cao trong ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia hoặc địa phương;

c) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể khác theo quy định của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương.

2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới;

b) Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam;

c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam;

d) Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 5. Thẩm quyền áp dụng chính sách đối với người có tài năng**

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý quy định tại Điều 39 Luật Cán bộ, công chức quyết định việc tuyển chọn, áp dụng chính sách đối với người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao để áp dụng chính sách phù hợp với mục tiêu đề ra.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách đối với người có tài năng theo phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

#### **Điều 6. Tiếp tục hoặc thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng**

1. Cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức định kỳ hàng năm xem xét, quyết định việc tiếp tục hoặc thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng.

2. Hồ sơ đánh giá việc áp dụng chính sách đối với người có tài năng theo quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Báo cáo tự đánh giá kết quả công tác của người có tài năng;

b) Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo, cấp ủy nơi người có tài năng công tác, trong đó thể hiện rõ ý kiến đề nghị tiếp tục hay thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng;

c) Văn bản xác minh kết quả nghiên cứu, sản phẩm sáng tạo của người có tài năng (nếu có).

3. Thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Theo nguyện vọng của người có tài năng;

b) Cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đối với người có tài năng;

c) Có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Do có sự thay đổi về ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả đánh giá người có tài năng được cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức cập nhật đúng, đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam, công khai trên Trang thông tin điện tử “Thu hút, trọng dụng nhân tài ở Việt Nam”.

## **Chương II**

### **CHÍNH SÁCH THU HÚT NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG**

#### **Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức**

1. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương phải ưu tiên bố trí biên chế để tuyển dụng đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng. Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, viên chức chịu trách nhiệm xác định cụ thể vị trí việc làm cần sử dụng người có tài năng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc tuyển dụng vào làm công chức, viên chức đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này được thực hiện thông qua xét tuyển. Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục xét tuyển được thực hiện theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

#### **Điều 8. Trợ cấp thu hút lần đầu sau tuyển dụng**

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm công chức, viên chức thì được hưởng 100% mức lương trong thời gian tập sự. Đồng thời được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức).

2. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 9. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng sau tuyển dụng**

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng sau khi tuyển dụng vào công chức, viên chức được cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tạo điều kiện tham gia học tập, nâng cao trình độ như sau:

1. Được ưu tiên tập trung bồi dưỡng theo hướng trở thành nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành của lĩnh vực phù hợp với chuyên môn công tác. Được cử tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức cơ bản, tổng quan của ngành, nghề, lĩnh vực công tác phù hợp với định hướng phát triển.

2. Được cử tham gia các khóa đào tạo tập trung trong nước, quốc tế đối với các chương trình phù hợp với ngành, nghề, lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển và các khóa đào tạo, bồi dưỡng khác phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực, địa phương.

3. Được ưu tiên, tạo điều kiện cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức chuyên ngành đáp ứng tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý theo chức danh được quy hoạch; tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

### **Điều 10. Chính sách về điều kiện làm việc, trang thiết bị làm việc**

1. Được tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp có liên quan đến công tác chuyên môn của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác.

2. Được cấp có thẩm quyền phân công, bố trí người (hoặc nhóm) hỗ trợ thực hiện công việc, nhiệm vụ cụ thể. Người (hoặc nhóm) được phân công có trách nhiệm thực hiện các công việc theo yêu cầu của người có tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

3. Được đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết được đầu tư nguồn lực và các trang thiết bị đặc biệt để thực hiện các nội dung của chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi, đề nghị áp dụng trong thực tiễn.

4. Được bố trí, sắp xếp nhân lực, vật lực phục vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ cụ thể, kể cả ngoài thời gian làm việc.

5. Được tạo điều kiện tiếp cận các văn bản để phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

6. Được hưởng các ưu đãi khác theo thỏa thuận với cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Chính sách ưu tiên trong bố trí, sử dụng sau tuyển dụng**

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng sau khi tuyển dụng vào công chức, viên chức được cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tạo điều kiện trong bố trí, sử dụng như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý và sử dụng có trách nhiệm xem xét, lựa chọn quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý trên các lĩnh vực công tác ở trung ương và địa phương.

2. Những cán bộ khoa học có năng lực nghiên cứu được tập trung bồi dưỡng theo hướng trở thành nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành cho các lĩnh vực được giao chủ trì các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên.

3. Được xét nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương nếu trong thời hạn 05 năm kể từ khi được tuyển dụng được đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 02 năm trở lên được đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Xuất phát từ nhu cầu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và căn cứ kết quả công tác, sau tuyển dụng từ 01 đến 02 năm, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ thì được xem xét, bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương ở cấp huyện trở lên (theo phân cấp), kể cả cán bộ đó chưa là đảng viên (trừ các cơ quan tham mưu của cấp ủy, tổ chức đảng).

#### **Điều 12. Chính sách ưu tiên đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành**

1. Căn cứ nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chiến lược, trọng điểm cấp quốc gia, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương được ký hợp đồng lao động đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài để triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án cụ thể làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc lựa chọn hình thức hợp đồng lao động, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng lao động và mức thù lao đối với chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành do người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương quyết định trên cơ sở yêu cầu công việc, năng lực, đóng góp của chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành và nguồn kinh phí để thực hiện chính sách đối với người có tài năng của bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương.

3. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam, trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động, nếu có nguyện vọng công tác lâu dài tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị thì được cấp có thẩm quyền xem xét tiếp nhận vào công chức, viên chức và được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 300% mức lương hiện hưởng (bao gồm: mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản phụ cấp lương theo quy định của pháp luật). Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức).

Trình tự, thủ tục tiếp nhận vào công chức, viên chức đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

4. Căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và năng lực của chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, bổ nhiệm chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí vào vị trí việc làm có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương; bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp tương ứng vị trí việc làm được bố trí. Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ, chức danh bổ nhiệm hoặc tiêu chuẩn vị trí việc làm được bố trí thì người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, viên chức tạo điều kiện để chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam sau khi được tiếp nhận được hưởng các chính sách trọng dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng tại Điều 16 Nghị định này.

**Điều 13. Chính sách hỗ trợ đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài**

1. Được cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện đơn giản hóa giấy tờ và cấp thị thực, giấy cư trú, giấy phép lao động tại Việt Nam.

2. Thành viên gia đình của chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý và các cơ quan chức năng tạo điều kiện, hỗ trợ về thủ tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam.

3. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành và thành viên gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều này được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú với thời hạn tương ứng với thời gian ký kết hợp đồng lao động với cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định này.

### **Chương III**

## **CHÍNH SÁCH TRỌNG DỤNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG**

**Điều 14. Tiến cử, công nhận cán bộ, công chức, viên chức có tài năng**

1. Hàng năm, căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có văn bản tiến cử cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để cơ quan có thẩm quyền xem xét, lựa chọn vào đối tượng cán bộ, công chức, viên chức có tài năng.

2. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành lập Hội đồng tuyển chọn người có tài năng để kiểm tra, đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ, công chức, viên chức có tài năng.

Thành phần Hội đồng tuyển chọn gồm: Tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đại diện cấp ủy, công đoàn cùng cấp, người đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ và thành phần khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý quyết định. Số lượng thành viên Hội đồng tuyển chọn phải là số lẻ. Hội đồng chỉ họp khi có đủ từ 2/3 thành viên trở lên tham gia. Hội đồng tuyển chọn người có tài năng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng. Cuộc họp Hội đồng được thể hiện bằng biên bản.

3. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm ban hành văn bản hành chính hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự, thủ tục công nhận đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng của bộ, ngành, địa phương mình.

**Điều 15. Chính sách phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng**

Cán bộ, công chức, viên chức có tài năng được hưởng phụ cấp tăng thêm hàng tháng bằng 150% mức lương hiện hưởng kể từ ngày có quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức).

**Điều 16. Chính sách bố trí, sử dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng**

Cán bộ, công chức, viên chức có tài năng được cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng ưu tiên trong bố trí, sử dụng như sau:

1. Được ưu tiên lựa chọn khi xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bổ nhiệm chức danh chuyên gia cao cấp; thuộc trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về quy hoạch, độ tuổi, thời gian giữ chức vụ tương đương khi xem xét bổ nhiệm.

2. Được cử đi học tập kinh nghiệm, nghiên cứu, trao đổi khoa học ở trong nước hoặc ở nước ngoài có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ đảm nhận ít nhất 01 lần/năm; được chi trả toàn bộ kinh phí theo quy định trong thời gian đi học tập kinh nghiệm, nghiên cứu, trao đổi khoa học, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Được chủ động đề xuất tham gia các khóa bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo quốc tế để phát huy năng lực, tài năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Được giao chủ trì và bố trí kinh phí thực hiện các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên. Được đề xuất dự toán kinh phí thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ cụ thể; được giao, quyết định việc sử dụng kinh phí; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền việc sử dụng kinh phí được giao.

5. Được chi trả toàn bộ chi phí theo quy định khi đi công tác, hội thảo ở trong nước và ở nước ngoài khi có liên quan trực tiếp tới việc chủ trì thực hiện chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học được giao.

### **Điều 17. Tôn vinh, khen thưởng**

1. Căn cứ vào cống hiến của người có tài năng đối với sự phát triển của cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng huân chương, huy chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm chương hoặc các hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật; không áp dụng tỷ lệ trong xét tặng danh hiệu thi đua hoặc xét khen thưởng đối với người có tài năng.

2. Người có tài năng được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng đề nghị vinh danh trong các buổi lễ, chương trình tôn vinh của bộ, ngành, địa phương và của cơ quan thông tấn, báo chí có liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác.

3. Ngoài hiện vật khen thưởng và tiền thưởng được chi thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có tài năng quyết định chi thưởng từ nguồn quỹ tiền thưởng hàng năm.

### **Điều 18. Chính sách về nghỉ dưỡng**

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người có tài năng theo phân cấp thẩm quyền có trách nhiệm bố trí kỳ nghỉ dưỡng hàng năm cho người có tài năng, cụ thể:

1. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài được bố trí kỳ nghỉ dưỡng 07 ngày trong nước cùng gia đình (không quá 05 người).

2. Cán bộ, công chức, viên chức có tài năng được bố trí kỳ nghỉ dưỡng 07 ngày trong nước cùng gia đình (không quá 04 người).

Kinh phí tổ chức kỳ nghỉ dưỡng do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có tài năng chi trả theo quy định.

### **Điều 19. Chế độ phúc lợi và các chính sách khác**

1. Được nâng lương vượt một bậc, nâng lương theo thỏa thuận nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của Chính phủ.

2. Được ưu tiên thuê nhà công vụ hoặc vay tiền mua nhà trả góp theo bảo lãnh của cơ quan, tổ chức từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định của Chính phủ. Được ưu tiên cao nhất trong nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức được mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Người có tài năng có đóng góp quan trọng cho quốc gia được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Được giữ nguyên chế độ, chính sách trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Trường hợp địa điểm học tập không ở địa phương nơi công tác thì được hưởng các chế độ như đối với người được cử đi công tác.

5. Thành lập Quỹ phát triển nhân tài quốc gia để hỗ trợ cho các hoạt động phát hiện, tổ chức sự kiện kết nối, truyền thông chính sách và các hoạt động hỗ trợ, tài trợ khác cho việc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng, khuyến khích phát triển nhân tài Việt Nam, không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ hoạt động theo mô hình quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ Nội vụ là cơ quan chủ quản; việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Quỹ (nếu có) thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành ngoài thù lao theo hợp đồng lao động ký kết, được đàm phán và hưởng tiền thưởng, lợi ích từ kết quả công việc theo thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền quản lý.

## Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 20. Kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí bằng 10% tổng quỹ tiền lương cơ bản (không bao gồm phụ cấp) đối với các bộ, ngành, cơ quan trung ương và bằng 5% tổng quỹ tiền lương cơ bản (không bao gồm phụ cấp) đối với các địa phương để thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định này được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào Nghị định này có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện chính sách đối với người có tài năng theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khác để thu hút, trọng dụng người có tài năng; huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có) theo

quy định của pháp luật để thực hiện các chính sách ưu đãi khác đối với người có tài năng về tiền thưởng, thu nhập;

c) Tổ chức cập nhật dữ liệu về người có tài năng, kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả đánh giá người có tài năng thuộc phạm vi quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; chịu trách nhiệm bảo đảm tính xác thực của dữ liệu;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo việc thực hiện chính sách đối với người có tài năng gửi Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc thực hiện chính sách đối với người có tài năng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách đối với người có tài năng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam và thực hiện trách nhiệm chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia; thiết lập, phát triển mạng lưới Nhân tài Việt Nam toàn cầu, xây dựng, quản lý Trang thông tin điện tử “Thu hút, trọng dụng nhân tài ở Việt Nam”.

### **Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp**

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được tuyển dụng và áp dụng chính sách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng. Trường hợp chính sách tương ứng quy định tại Nghị định này có lợi hơn so với quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP thì áp dụng theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Thay thế, bãi bỏ quy định sau:

a) Thay thế Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

b) Bãi bỏ Điều 69 và Điều 70 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

## Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b)<sub>101</sub>

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Hòa Bình**